

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 31 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Đồng và Bà Trần Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Đ; giới tính: Nam; sinh ngày 07 tháng 6 năm 1988 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Ngọc T (chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968; vợ: Phan Thị D, sinh năm 1988; con: có 03 đứa, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày từ 17/10/2024 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phan Thị D, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 17/10/2024, Đ nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên một mình đi tìm người bán để mua. Khi đi đến đoạn đường nội phường thuộc phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình thì gặp một nam thanh niên (Đ

không biết tên, tuổi, địa chỉ) đang đứng một mình ở bên đường nên lại gần, dò hỏi và mua từ nam thanh niên 103 (một trăm linh ba) viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến, chứa trong túi nilon màu trắng với số tiền 3.000.000 đồng. Đ mang về cất giấu trong hộc đựng đồ ở giữa ghế lái và ghế phụ xe ô tô nhãn hiệu KIA, BKS: 51G-493.99. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Đ lấy từ túi nilon chứa ma túy cất giấu trong hộc chứa đồ của xe ô tô nói trên 20 (hai mươi viên) ma túy hồng phiến để vào trong một túi nilon trong suốt, rồi cất vào trong cặp mang theo bên người, giấu số còn lại trong hộc xe ô tô. Sau đó, Đ điều khiển xe ô tô, mang theo ma túy cất trong cặp đi tìm nơi sử dụng. Khi điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường nội phường thuộc TDP T, phường Q, thị xã B thì Đ dừng xe lại đậu ở bên đường, cầm cặp xách có chứa túi ma túy nói trên xuống xe ô tô tìm chỗ để sử dụng thì bị Công an thị xã B phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật liên quan. Tiến hành khám xét khẩn cấp phương tiện xe ô tô, nhãn hiệu KIA, BKS 51G-493.99, thu giữ 83 (tám mươi ba) viên nén, hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược, đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng đặt trong hộp nhựa hình trụ tròn màu đen để trong hộc đựng đồ ở giữa ghế lái và ghế phụ xe ô tô nói trên, Đ khai nhận là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến.

- Tại Kết luận giám định số 1206/KL-KTHS ngày 20/10/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu ký hiệu A1 và A2 là chất ma túy, loại Methamphetamine, mẫu ký hiệu A1 có khối lượng 1,958g (một phẩy chín trăm năm mươi tám gam), mẫu A2 có khối lượng 8,039g (tám phẩy không trăm ba mươi chín gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ. Như vậy, số chất ma túy loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án nói trên có tổng khối lượng là 9,997g (chín phẩy chín trăm chín mươi bảy gam).

- Về tạm giữ và xử lý đồ vật, vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã tạm giữ, thu giữ:

103 (một trăm linh ba) viên nén hình tròn, màu hồng dạng thuốc tân dược. Sau giám định đã được niêm phong bằng một phong bì thư dán kín, ghi nội dung “1206/KL-KTHS”, chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, bên trong chứa 1,827gam (một phẩy tám trăm hai mươi bảy gam) ma túy loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A1; 7,771gam (bảy phẩy bảy trăm bảy mươi một gam) ma túy loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A2 kèm theo võ bao gói.

01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA, BKS 51G - 493.99, màu nâu, ghi nhận số máy: G4FGDH639964, số khung: RNYD41A6EC043172, đã qua sử dụng.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, 15 promax, màu xanh, có gắn thẻ sim số 0777682567; số IMEI: 358181354863892; số IMEI2: 358181354015775, đã qua sử dụng.

Tiền Ngân hàng N, số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

Quá trình điều tra, xác định chiếc điện thoại và số tiền Ngân hàng N 14.000.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trả lại cho Đ.

02 Biển kiểm soát 51G-493.99 không đúng với giấy đăng ký xe nên Cơ quan CSĐT đã chuyển Công an thị xã B xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Ngày 20/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-VKBD trả lại cho bà Phan Thị D 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu nâu, ghi nhận số máy: G4FGDH639964; số khung: RNYD41A6EC043172.

- Cáo trạng số 10/CT - VKSBD ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, đã nhận lại tài sản, hồ sơ không thể hiện yêu cầu gì khác, bị cáo đề nghị tiếp tục phiên tòa. Xét việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ quyền công tố và luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về hình phạt: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 05 (năm) 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17 tháng 10 năm 2024.

+ Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng:

Đối với 103 (một trăm lẻ ba) viên nén hình tròn, màu hồng dạng thuốc tân dược. Sau giám định đã được niêm phong bằng một phong bì thư dán kín, ghi nội dung “1206/KL-KTHS”, chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, bên trong chứa 1,827gam (một phẩy tám trăm hai mươi bảy gam) ma túy loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A1; 7,771gam (bảy phẩy bảy trăm bảy mươi một gam) ma túy loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A2 kèm theo võ bao gói là chất cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, 15 promax, màu xanh, có gắn thẻ sim số 0777682567, số IMEI: 358181354863892, số IMEI2:

358181354015775, đã qua sử dụng; số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) và 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu KIA, màu nâu, ghi nhận số máy: G4FGDH639964; số khung: RNYD41A6EC043172 là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Đối với 02 Biển kiểm soát 51G-493.99 không đúng với giấy đăng ký xe nên Cơ quan CSĐT đã chuyển Công an thị xã B xử lý hành chính là đúng quy định.

+ Tuyên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí toàn bộ nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: ngày 17 tháng 10 năm 2024, tại địa bàn thị xã B, tỉnh Quảng Bình, bị cáo Nguyễn Minh Đ có hành vi tàng trữ 9,997 gam (chín phẩy chín trăm chín mươi bảy gam), chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Từ đó cho thấy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 10/CT - VKSBD ngày 25 tháng 02 năm 2025 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và sức khỏe của bản thân, là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm. Do đó, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có khả năng thi hành án nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, 15 promax, màu xanh, có gắn thẻ sim số 0777682567, số IMEI: 358181354863892, số IMEI2: 358181354015775, đã qua sử dụng; số tiền 14.000.000 đồng và 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu KIA, màu nâu, ghi nhận số máy: G4FGDH639964, số khung: RNYD41A6EC043172 là tài sản của bà Phan Thị D, xác định các tài sản này không liên quan đến tội phạm nên cơ quan tiến hành tố tụng trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Đối với 02 Biển kiểm soát 51G-493.99 Nguyễn Minh Đ sử dụng không đúng với giấy đăng ký xe, Công an thị xã B đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đ là đúng quy định.

Đối với số ma túy chưa xử lý, nay xử lý như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Hành vi liên quan:

Không xác định được đối tượng nam thanh niên đã bán ma túy cho Nguyễn Minh Đ nên không có căn cứ xử lý.

Bà Phan Thị D không biết Đ dùng xe ô tô thực hiện hành vi phạm tội nên không cấu thành tội phạm.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: người có quyền kháng cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/10/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh Đ với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/3/2025) để đảm bảo thi hành án, theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì

thư dán kín, ghi nội dung “1206/KL-KTHS”, chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, bên trong chứa 1,827gam (một phẩy tám trăm hai mươi bảy gam) chất ma túy loại Methamphetamine, mẫu ký hiệu A1; 7,771gam (bảy phẩy bảy trăm bảy mươi một gam) ma túy loại Methamphetamine mẫu ký hiệu A2, kèm theo võ bao gói.

4. Án phí: áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”, buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: căn cứ các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/3/2025); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an tỉnh Quảng Bình;
- CQTHAHS CA tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Anh Đức

